

**TỈNH KHÁNH HÒA**

V/v: “*Ly hôn*”.

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# NHÂN DANH

Bà Lương Lê Thanh Vân

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Đại T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh phát biểu quan điểm, hướng giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Đại T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 31/5/2022 và ngày 17/6/2022 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Đại T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 29 quyển số: 01/2011 ngày 24/11/2011, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, về sau này thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và cuộc sống không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Trọng K, sinh ngày 21/01/2009 và Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 01/10/2011. Khi ly hôn cần giao cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành, Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Đại T có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn ông Nguyễn Đại T.

[2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Trọng K, sinh ngày 21/01/2009 và Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 01/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Bà N không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, nếu xét thấy cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Đại T có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007604 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh.
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh
- UBND thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Minh Hải**

